

QUY CHẾ

Công khai tài chính và tình hình quản lý và sử dụng tài sản công

của trường Tiểu học Vĩnh Quỳnh, năm học 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số: 221/QĐ-THVQ ngày 06/10/2025 của trường Tiểu học Vĩnh Quỳnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế công khai tài chính áp dụng đối với tất cả các nguồn thu chi phát sinh trong năm ngân sách tại trường.
- Quy chế này áp dụng trong phạm vi đơn vị năm học 2025 - 2026.
- Quy chế này áp dụng cho toàn bộ viên chức, giáo viên và nhân viên hợp đồng trong nhà trường.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy chế

- Công khai tài chính là biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, viên chức trong việc thực hiện quyền kiểm tra, giám sát quá trình quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được giao.
- Thực hiện công khai tài chính nhằm nâng cao tính minh bạch và tính tự chịu trách nhiệm trong quản lý nguồn kinh phí.
- Phát hiện và kịp thời và ngăn chặn các hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính.
- Đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 3. Nguyên tắc công khai

- Việc thực hiện công khai tài chính phải đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các nội dung trong lĩnh vực tài chính cần công khai, phù hợp với từng đối tượng cung cấp.
- Thông tin được công khai tại nhà trường theo Quy chế này được thực hiện chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.
- Đảm bảo yêu cầu bí mật nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 4. Hình thức và thời điểm công khai

- Hình thức công khai:

Trường Tiểu học Vĩnh Quỳnh thực hiện công khai đảm bảo đủ và đúng

theo quy định. Có thể công khai bằng một trong các hình thức sau:

- a/ Niêm yết thông tin;
- b/ Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường;
- c/ Thông báo tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động trường Tiểu học Vĩnh Quỳnh;
- d/ Thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trong nhà trường
- e/ Thông qua người phụ trách các bộ phận của nhà trường để thông báo đến cán bộ, viên chức, người lao động;
- f/ Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

2. Thời điểm công khai:

Theo quy định tại khoản 2, Điều 47, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và Điều 10 Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

Chương II

NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Điều 5. Công khai tài chính năm học 2025 – 2026

1. Hiệu trưởng, chủ tài khoản nhà trường trực tiếp sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh hoặc bổ sung (*nếu có*) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác: chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền giao đầu năm và điều chỉnh giảm hoặc bổ sung trong năm (*nếu có*) theo Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

2. Nội dung công khai:

a/ *Công khai dự toán một số nội dung chi chủ yếu như:* chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, chi sửa chữa lớn tài sản cố định (TSCĐ), chi hội nghị.

b/ *Công khai số liệu:*

- Dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN):

+ Tổng số thu.

+ Số thu nộp NSNN.

+ Số thu được để lại chi theo chế độ.

- Dự toán chi NSNN:
- + Chi thanh toán cá nhân.
- + Chi nghiệp vụ chuyên môn.
- + Chi mua sắm, sửa chữa lớn.
- + Chi khác.

c/ Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hàng quý, 6 tháng, năm phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc 6 tháng, quý, năm (ngày 15/4, 15/7, 15/10, 15/1): theo mẫu biểu số Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

Điều 6. Công khai quyết toán NSNN năm 2025

1. Hiệu trưởng trực tiếp sử dụng kinh phí NSNN, kinh phí khác công bố công khai quyết toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nội dung công khai:

a/ Công khai quyết toán một số nội dung chi chủ yếu như chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, chi sửa chữa lớn TSCĐ, chi hội nghị. Việc công khai quyết toán các nội dung chi khác do thủ trưởng đơn vị quy định;

b/ Công khai số liệu: Phải được công khai chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày được cấp trên có thẩm quyền phê duyệt (nhận được thông báo quyết toán), theo mẫu biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

* Quyết toán thu:

- Tổng số thu.
- Số thu nộp NSNN.
- Số thu được để lại chi theo chế độ.

* Quyết toán chi NSNN: Theo loại khoản, mục, tiểu mục.

Điều 7. Công khai học phí và các khoản thu khác từ học sinh

1. Hiệu trưởng thực hiện công khai học phí và các khoản thu khác từ học sinh.

a/ Nội dung công khai thu:

- Công khai căn cứ thu, mục đích thu.
- Công khai số học phí và các khoản thu khác trong năm học.
- Công khai đối tượng thu, mức thu: theo từng năm học và dự kiến cho

2 năm học tiếp theo.

b/ Nội dung công khai quyết toán sử dụng các khoản thu:

- Tổng số tiền huy động được của các tổ chức, các cá nhân.
- Sử dụng số tiền huy động được: chi tiết từng nội dung chi.
- Số tiền huy động còn dư.

Điều 8. Công khai các khoản chi theo từng năm học

- Hiệu trưởng đơn vị thực hiện công khai các khoản chi theo từng năm học:
- Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Các khoản chi từ nguồn thu để lại: học phí, chi tiền bán trú, mua sắm cơ sở vật chất, học thêm, liên doanh liên kết và các khoản chi khác được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ.

Điều 9. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách

Hiệu trưởng thực hiện công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

Điều 10. Công khai Kết quả kiểm toán (nếu có)

Hiệu trưởng thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

Chương III

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Điều 11. Nội dung và biểu mẫu công khai

1. Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công (theo Mẫu số 09a-CK/TSC Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính);
2. Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (theo Mẫu số 09b-CK/TSC 144/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính);
3. Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác (theo Mẫu số 09c-CK/TSC 144/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính);
4. Công khai tình hình xử lý tài sản công (theo Mẫu số 09d-CK/TSC Theo Thông tư 11/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính);

5. Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công (theo Mẫu số 09đ-CK/TSC 144/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính).

Điều 12. Trách nhiệm công khai

Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm phê duyệt và công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo các nội dung công khai đã nêu tại Điều 11 của Quy chế.

Điều 13. Hình thức công khai

Công bố tại cuộc họp hội đồng sư phạm của nhà trường và niêm yết tại trụ sở làm việc của trường và Cổng thông tin điện tử *thvinhquynh.hanoiedu.vn*.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 14. Hiệu trưởng có trách nhiệm

1. Phổ biến Quy chế công khai này đến công chức, viên chức, nhân viên trong đơn vị để thực hiện.

2. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

3. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học tới các cấp lãnh đạo

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm trong thời hạn 05 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của các cấp lãnh đạo; chủ trì tổ chức kiểm tra bằng các hình thức sau đây:

a/ Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường;

b/ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét;

c/ Đưa lên trang thông tin điện tử của Trường.

Điều 15. Quy chế này có 4 Chương 15 Điều; Ban lãnh đạo, Bí thư Chi đoàn, kế toán, các tổ trưởng tổ chuyên môn có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện Quy chế công khai của trường cho Hiệu trưởng.

Trong quá trình thực hiện có những vấn đề gì vướng mắc, chưa phù hợp, sẽ được xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.